

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 84/2024/HS-PT

Ngày: 24-5-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đại Long.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Trường Du và bà Lê Thị Tố Như

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 110/2024/TLPT-HS ngày 10 tháng 4 năm 2024 do Bản án hình sự sơ thẩm số 158/2024/HS-ST ngày 28/02/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2024/QĐXXPT-HS ngày 06/5/2024 đối với:

* Bị cáo có kháng cáo: **Hoàng Thượng H**, sinh năm 1981; CCCD số 038081037842 cấp ngày 19/8/2021 nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự; Nơi thường trú: **Số nhà D L, phường N, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa**; Nơi ở hiện tại: **số nhà I L, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa**; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Bố **Hoàng Mạnh B** (đã chết); mẹ **Lê Thị N**, sinh năm 1950; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ 3; Vợ **Hà Lan A**, sinh năm 1979; có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 08/7/2014 **Công an phường Đ, thành phố T** xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 24/02/2016 **Công an phường B, thành phố T** xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra trong vụ án còn có 3 bị cáo không bị kháng cáo kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 15/7/2023, tại trước vỉa hè phía Tây trung tâm thương mại V1 thuộc đường T, phường Đ, TP T mâu thuẫn trong việc dừng xe đón khách nên giữa Hoàng Thượng H, (lái xe taxi hãng M2) với Đỗ Viết M, Nguyễn Văn D (lái xe taxi hãng M3) xảy ra lời qua tiếng lại. M nói H khu vực trước V là nơi đón khách của taxi M3 nên anh H không được đỗ đón khách. H nói lại “Bố mày trả khách xong, bố mày quay lại nói chuyện với mày, chờ đấy”. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi đưa khách đi xong, Hoàng Thượng H quay lại, hai bên tiếp tục chửi bới, thách thức nhau ở trước vỉa hè trung tâm thương mại V1. Do bức xúc về thái độ của H nên Nguyễn Văn Anh M1 (lái xe taxi hãng M3) lao vào dùng tay chân đánh H, thấy thế Nguyễn Văn D, Đỗ Viết M cũng dùng tay chân lao vào đánh H. Bị đánh, H chạy lại xe taxi của mình (đang đỗ dưới lòng đường T), mở cửa xe lấy 01 (một) gậy nhựa màu đen, có gắn kim loại, dài 26cm (dạng dùi cui điện Trung Quốc) lùa đuôi đánh lại. M, D và A M bỏ chạy ra phía ngoài đường T, trong khi bỏ chạy Nguyễn Văn Anh M1 lấy được 01 (một) ghế gấp có khung bằng kim loại gần gốc cây Chà L (cạnh đường T). H đuổi kịp vung gậy đánh Đỗ Viết M thì M giơ tay lên đỡ nên gậy bị gãy và rơi xuống lòng đường, Anh M1 dùng ghế gấp đánh vào người H. Cùng lúc, Đỗ Văn D1 chạy lại xe taxi của mình lấy 01 gậy sắt (dạng gậy 3 khúc) lùa đuôi đánh H, Đỗ Viết M giật ghế gấp có khung bằng kim loại từ Anh M lao vào đánh H trên đường T trước trung tâm thương mại V1. Hai bên tiếp tục lùa đuôi, đánh nhau dưới lòng đường, chạy sang dải phân cách thuộc đường T, H dùng gạch ném về phía M, D1, Anh M1 nhưng không trúng ai. Sau đó, thấy H bị thương nên cả ba dừng lại. Hậu quả: Hoàng Thượng H bị thương tích phải điều trị tại Bệnh viện.

Tại Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số1280/KLTTCT-PYTH ngày 21/8/2023 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh T, kết luận:

“Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Hoàng Thượng H tại thời điểm giám định là: 08% (T phần trăm)

Về vật chứng thu giữ và xử lý: 01 (một) gậy sắt (dạng gậy 3 khúc) Nguyễn Văn D dùng để đánh H, sau khi sự việc xảy ra D vứt trên đường đi về, không rõ vị trí nào, Cơ quan CSĐT - Công an T1 đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không phát hiện thu giữ được.

01 (một) ghế dạng ghế gấp có khung kim loại màu sáng kích thước 30x40cm, đã qua sử dụng, chủ sở hữu là anh Lê Duy K, sinh năm 1971, trú tại N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, Cơ quan CSĐT - Công an T1 đã ra quyết định trả lại cho chủ sở hữu.

01 (một) tay cầm bằng nhựa màu đen, dài 19cm, có ký hiệu TW-09 made in China; 02 miếng nhựa màu đen, có ốp miếng kim loại màu trắng, dài 13 cm

và 01 bao da màu đen, đang tạm giữ tại kho vật chứng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T1 được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa để chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 158/2024/HS-ST ngày 28/02/2024, Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã Quyết định:

- Căn cứ: Điểm b, khoản 2 Điều 318; Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự áp dụng cho bị cáo Nguyễn Văn D, Đỗ Viết M, Nguyễn Văn Anh M1.

Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS áp dụng cho bị cáo Hoàng Thượng H.

Căn cứ khoản 1 điểm c khoản 2 Điều 106 Điều 136 của BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án cho tất cả các bị cáo.

- Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Thượng H, Nguyễn Văn D, Đỗ Viết M, Nguyễn Văn Anh M1 phạm tội “ gây rối trật tự công cộng”.

- Xử phạt:

1. Bị cáo: Hoàng Thượng H 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Bị cáo: Nguyễn Văn Anh M1 26 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 52 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Bị cáo: Đỗ Viết M 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Bị cáo Nguyễn Văn D 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Giao bị cáo Nguyễn Văn Anh M1 cho UBND xã X, huyện H, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

- Giao bị cáo Nguyễn Văn D cho UBND phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

- Giao bị cáo Đỗ Viết M cho UBND phường N, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách

Gia đình người bị kết án Nguyễn Văn Anh M1, Nguyễn Văn D, Đỗ Viết M có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải

chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của BLHS.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định về vật chứng; án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/02/2024 bị cáo **Hoàng Thượng H** có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo;

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa:

Tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ mới đó là: Mẹ đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì, có giấy chứng nhận của hội nạn nhân chất độc da cam/Dioxin là bị cáo đã ủng hộ 1.000.000đ, có đơn xác nhận của **UBND phường Đ** bị cáo có nơi cư trú rõ ràng là lao động chính trong nhà và gia đình có hoàn cảnh khó khăn được quy định khoản 2 Điều 51 BLHS.

Bị cáo phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng nên việc cách ly bị cáo khỏi xã hội là chưa cần thiết mà tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền và gia đình là phù hợp, kháng cáo xin được hưởng án treo là có cơ sở chấp nhận.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 BLTTHS. Chấp nhận một phần kháng cáo, giữ nguyên hình phạt 24 tháng tù nhưng cho bị cáo **Hoàng Thượng H** được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 BLHS.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã biết lỗi, rất hối hận về việc làm của mình, gia đình bị cáo rất khó khăn, là lao động chính trong nhà, rất mong HĐXX xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng và thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo **Hoàng Thượng H** trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 333 BLTTHS, nên được coi là hợp pháp. Tại phiên tòa bị cáo không rút đơn kháng cáo, HĐXX chấp nhận đơn của bị cáo để xem xét nội dung kháng cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo **Hoàng Thượng H** thành khẩn khai báo và thừa nhận hành vi phạm tội cụ thể:

Do mâu thuẫn trong việc dừng xe đón khách đi taxi. Khoảng 11h30 phút ngày 15/7/2018, tại khu vực trước vỉa hè phía Tây trung tâm thương mại V1 thuộc đường T, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa, Nguyễn Văn Anh M1, Nguyễn Văn D, Đỗ Viết M, Hoàng Thượng H đã có hành vi dùng gậy nhựa gắn kim loại, gậy sắt, ghế gấp khung kim loại lừa đuôi, đánh nhau dưới lòng đường, chạy sang dải phân cách thuộc đường T làm mất trật tự nơi công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn thành phố T.

Lời thừa nhận về hành vi phạm tội của bị cáo tại cấp phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo, các bị cáo khác, người làm chứng tại cấp sơ thẩm và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra tại phiên tòa nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất vụ án:

Vụ án thuộc tội phạm rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội lớn, không những đã xâm phạm đến nếp sống văn hóa và trật tự trị an nơi công cộng nói chung mà còn gây tâm lý lo ngại của nhân dân nói riêng. Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần phải được xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và đảm bảo tính phòng ngừa chung. Cấp sơ thẩm đã xác định tội danh và khung hình phạt cho bị cáo là có cơ sở pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Hoàng Thượng H xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo: Nhận thấy, khi lượng hình cấp sơ thẩm có xem xét, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Các tình tiết giảm nhẹ của cấp sơ thẩm áp dụng là phù hợp với quy định của pháp luật. Tình tiết tăng nặng không có.

Tại cấp phúc thẩm: Bị cáo xuất trình Giấy chứng nhận mẹ đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì, có giấy chứng nhận của hội nạn nhân chất độc da cam/Dioxin là bị cáo đã ủng hộ 1.000.000đ, được UBND phường Đ xác nhận bị cáo có nơi cư trú rõ ràng là lao động chính trong nhà và gia đình có hoàn cảnh khó khăn là những tình tiết giảm nhẹ mới tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xét thấy kháng cáo về xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo: Không được chấp nhận vì hành vi của bị cáo đã được cấp sơ thẩm xem xét ở mức đầu khung hình phạt là đã xem xét giảm nhẹ cho bị cáo về hình phạt vì vai trò của bị cáo sau các bị cáo khác.

Xét thấy kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo: Bị cáo H phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, thành khẩn nhận tội,

tỏ rõ sự ăn năn hối cải. Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình tình tiết giảm nhẹ mới, áp dụng Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022, sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của BLHS về án treo; Nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Hoàng Thượng H** và theo đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa, xem xét cho bị cáo **H** được cải tạo tại địa phương được hưởng án treo, cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung tội phạm.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo **Hoàng Thượng H** được chấp nhận một phần kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[6]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 BLTTHS. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo **Hoàng Thượng H**. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 158/2024/HSST ngày 28/02/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa như sau:

Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Hoàng Thượng H**.

Tuyên bố: Bị cáo **Hoàng Thượng H** phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Xử phạt: Bị cáo **Hoàng Thượng H** 24 (Hai mươi bốn) tháng tù cho được hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Giao bị cáo **Hoàng Thượng H** cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian bị cáo thử thách án treo.

- Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Trong trường hợp người đang chấp hành án treo chuyển đi nơi khác thì cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục có trách nhiệm thông báo ngay cho Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện hoặc thành phố để Công an làm thủ tục cần thiết giao cho cơ quan, tổ chức nơi người đó chuyển đến tiếp tục giám sát, giáo dục và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp (thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự).

- Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của BLHS.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ điểm h, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Hoàng Thượng H** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa (P7);
- TAND, VKSND thành phố Thanh Hóa;
- Chi cục THADS thành phố Thanh Hóa;
- Công an thành phố Thanh Hóa;
- UBND phường Điện Biên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; Tòa Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Đại Long